

# KHUYNH HƯỚNG CÁ NHÂN HÓA CỦA TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO

ĐỐI THẦN KINH<sup>(\*)</sup>

**T**ôn giáo đương đại đang đối diện với rất nhiều cái mới nảy sinh trong bối cảnh xã hội mới như là phong trào hiện đại hoá, toàn cầu hóa, mạng internet toàn cầu, thương mại điện tử, kinh tế thị trường, v.v... tất cả những nhân tố xã hội này đều rất khác với thời đại truyền thống. Trong bối cảnh thời đại hiện nay, tín ngưỡng tôn giáo và ý thức tôn giáo tỏ ra càng quan tâm nhiều hơn đến cái tôi, chú trọng nhiều hơn đến cái cá thể, biểu hiện rất rõ khuynh hướng cá nhân hóa của vai trò chủ thể.

## 1. Tín ngưỡng tôn giáo trở thành việc riêng của cá nhân

Trong xã hội hiện thực, tự do tín ngưỡng tôn giáo đã được tuyệt đại đa số chính phủ các quốc gia và khu vực tiếp thu và đưa vào trong pháp luật, trở thành quyền lợi cơ bản của công dân. Tôn giáo và giáo hội cũng ngày càng gắn bó chặt chẽ với giáo dục, chính trị, kinh tế; tín ngưỡng trở thành việc riêng của cá nhân mỗi người, là sự lựa chọn tự do của thế giới tinh thần, thế giới tình cảm con người. Ở phương Tây, nếu hỏi về tín ngưỡng tôn giáo của một người nào đó, thì bị coi là tò mò vào việc riêng tư của người ta và bị coi là một hành vi khiếm nhã. Nói giai đoạn tôn giáo dân gian của sự phát triển tôn giáo là đối lập với tôn giáo truyền thống có hệ thống lí luận hoàn bị, và nó muốn chỉ ra đây là một

loại tôn giáo mới, chú trọng đến mỗi một cá nhân, tức là một loại tín ngưỡng chú trọng cái tôi sản sinh trong thời đại cá nhân chủ nghĩa lấy kinh nghiệm làm trung tâm, chú trọng đến tính chủ thể của con người, làm cái việc mà bản thân mình thích. Giáo sư danh dự nổi tiếng đại học Kyoto, kiêm giáo sư học viện Phật học quốc tế, Kamata Shighêô cho rằng: Xu thế phát triển tôn giáo thế kỉ XXI là tôn giáo của cá nhân, Phật giáo thế kỉ XXI tất sẽ diễn biến thành tôn giáo lấy cá nhân làm trung tâm. Học giả Mỹ Ron Sellers nghiên cứu về nguyên nhân cá nhân hóa tôn giáo đã chỉ ra: Xã hội của thế giới phát triển đang ngày càng phân rã vụn nát, đang ngày càng cá nhân hóa, hơn nữa ngày càng mất đi mối liên hệ với hình thức xã hội truyền thống. Mọi người trước đây thường là thành viên lâu dài của giáo hội, có thời gian công tác lâu dài ở một xí nghiệp và có quan hệ ổn định thường xuyên với những người láng giềng. Ngày nay, người ta ở chẳng được mấy năm lại chuyển đi ở chỗ khác, máy tính và các chương trình truyền hình đã thay thế việc quan hệ giao tiếp qua lại với bạn bè. Hơn nữa mọi người thường không làm

\*. Trích dịch bài đăng trong cuốn “*宗教比较与对话 - Dialogue and Comparison of Religion*” (Đối thoại và So sánh về Tôn giáo), tập III, của Trung tâm Nghiên cứu Kitô giáo, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, do GS. TS. Trác Tân Bình chủ biên, Nxb. Văn hóa Tôn giáo, Bắc Kinh, 2001, tr. 28 – 77.

việc tại nhà, thời gian công tác cũng không cố định hoặc thường xuyên thay đổi công ti. Bởi thế, trong điều kiện luôn luôn biến động như vậy, mà muốn duy trì một hình thức đoàn thể xã hội cố định là điều rất khó khăn. Cho nên con người ở các nước phát triển đã bắt đầu tập trung các tiêu điểm vào bản thân các cá nhân. Đây là một xu thế lâu dài, loại xu thế này sẽ không ngừng tăng trưởng, và trong một tương lai có thể dự kiến được, nó vẫn còn tiếp tục tăng trưởng. Bởi vậy, chủ nghĩa cá nhân sẽ vẫn là tiêu điểm chủ yếu mang lại sự biến đổi cho tôn giáo trong mấy chục năm sắp tới<sup>(1)</sup>. Cho nên nói, cá nhân hóa của tín ngưỡng tôn giáo, vừa là đặc điểm của ý thức tôn giáo đương đại, cũng vừa là xu thế tương lai của sự phát triển ý thức tôn giáo.

Phương thức tồn tại của tôn giáo có quan hệ trực tiếp với phương thức truyền bá của nó. Từ lời chú dọng âm thanh của thầy pháp trong tôn giáo nguyên thủy đến những kí hiệu âm thanh hình ảnh điện tử thời hiện đại, phương thức truyền bá đã trải qua bốn giai đoạn là truyền bá bằng miệng, truyền bá bằng sách viết tay, truyền bá bằng in ấn và truyền bá bằng điện tử, cá nhân hóa của tín ngưỡng tôn giáo có quan hệ trực tiếp với sự thay đổi của phương thức truyền bá, đặc biệt là với sự ra đời của phương thức truyền bá bằng điện tử.

Nói chung, sự truyền bá tôn giáo đã trải qua hai giai đoạn là tiền đại chúng hóa và đại chúng hóa. Trong giai đoạn tiền đại chúng hóa, sự truyền bá chủ yếu dùng hai phương thức truyền miệng và viết sách là chính, dù truyền miệng hay viết sách, phạm vi và trình độ truyền bá của nó đều có những hạn chế khá lớn. Bởi vậy, trong giai đoạn truyền bá này, tôn giáo vẫn chỉ có thể bị thao túng trong tay một số ít người, muốn thực hiện đại chúng hóa tôn giáo thì vẫn chưa có đủ phương tiện truyền bá. Truyền bá

đại chúng hóa có hai phương thức là truyền bá bằng in ấn và truyền bá bằng phương tiện điện tử. Phương Tây thế kỉ XV bước vào giai đoạn truyền bá bằng in ấn, việc ấn loát hàng loạt “Kinh Thánh” là tiền đề của cải cách tôn giáo của Martin Luther. Không có đại chúng hóa “Kinh Thánh” thì không có tính hiện thực của cải cách Luther tuyên xưng công chính nhờ đức tin. Phong trào tôn giáo mới nổi lên có liên quan mật thiết với giai đoạn truyền bá tôn giáo bằng phương tiện điện tử. Thập niên 80 thế kỉ XX, cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật cao, phương thức truyền bá của tôn giáo các nước cũng nối tiếp nhau bước vào giai đoạn truyền bá bằng điện tử.

Gọi là truyền bá tôn giáo bằng điện tử chủ yếu chỉ những phương thức truyền bá tin tức tôn giáo thông qua phát thanh, truyền hình, điện ảnh, ghi âm, ghi hình, mạng internet, thư điện tử, tranh luận trên mạng, v.v... tiến hành hoạt động truyền bá, có người còn gọi là giáo hội điện tử. Tôn giáo ở các nước phương Tây hiện nay nếu xa rời phương thức truyền bá bằng điện tử thì gặp khó khăn ngay. Cùng với sự ra đời của phương thức truyền bá bằng điện tử, phương Tây xuất hiện một loạt những nhà truyền bá tôn giáo cấp siêu sao, theo thống kê hàng ngày có 13 triệu người tiếp nhận thông tin tôn giáo từ các phương tiện truyền bá điện tử. Phương thức truyền bá bằng điện tử đã làm cho tín ngưỡng tôn giáo trở nên đại chúng hóa, cá nhân hóa, các tổ chức tôn giáo ở không ít quốc gia phát triển đã xây dựng đài phát thanh và đài truyền hình cho riêng mình, chỉ năm 1980 nước Mỹ đã có 1400 đài phát thanh, 60 đài truyền hình hoàn toàn thuộc quyền quản lí của các tổ chức tôn giáo, hàng tuần có

1. Ron Sellers. *Xu thế phát triển của tôn giáo thế giới thế kỉ XXI*, Quách Nghĩa Chính dịch sang tiếng Trung, công bố trên tạp chí “Học tập luận đàn” (Trịnh Châu) số 3 năm 1999.

thể phát đi hàng nghìn giờ các tiết mục tôn giáo. Phương thức truyền bá bằng điện tử đã sản sinh ra phương thức tín ngưỡng tôn giáo kiểu cá thể, phân tán, những người này không cần đến nhà thờ, cũng không cần tham gia nghi thức tôn giáo tập thể, mà bất cứ lúc nào thuận tiện với mình, tùy theo sở thích của mình vẫn có thể tiếp nhận được thông tin tôn giáo qua mạng lưới đài phát thanh, truyền hình. Phương thức của giáo hội điện tử đã thay đổi hình thức truyền giáo và tổ chức của giáo hội trước đây, quan hệ giữa tín đồ với giáo hội điện tử là quan hệ đơn hướng, giữa tín đồ với tín đồ thì không có mối quan hệ hàng ngang với nhau. Hơn nữa, sự đa dạng hóa của phương thức truyền bá điện tử, khiến cho mọi người không còn chú tâm vào một hình thức nào, sự đa dạng trong lựa chọn làm cho người ta, một mặt, coi mình là tín đồ của một tôn giáo truyền thống nào đó, mặt khác, cũng không ngần ngại thử nếm trải một số tín ngưỡng mới, cứ thử nghe một chút những thông tin tôn giáo của các giáo hội khác. Như vậy, thông tin của bất cứ tôn giáo mới nào cũng đều có người thưởng thức, do tiếp xúc nhiều nên những tà thuyết dị đoan trước đây cũng không có gì xa lạ bất ngờ, thường hay có hiện tượng thay đổi tín ngưỡng tôn giáo cũ, để tham gia vào một giáo hội mới.

Thời đại mà chúng ta đang sống, giáo hội điện tử đang phát triển, nó dẫn đến tôn giáo đa nguyên hóa, cá nhân hóa, giản dị hóa, dẫn đến sự nhạt hóa của khái niệm giáo phái tôn giáo, dẫn đến cá nhân hóa nghi lễ tôn giáo, xuất hiện nhiều cảnh tượng mới không có trong thời kỳ tôn giáo truyền thống. Sự thay đổi phương thức truyền bá tôn giáo do khoa học kỹ thuật cao phát triển gây ra, nó mang lại sự ảnh hưởng hết sức sâu sắc, nhiều phương diện, hôm nay chúng ta vẫn chưa có thể hoàn toàn nhận thức được.

## 2. Hoạt động tôn giáo với những hình thức nhỏ đa dạng hóa, tín ngưỡng tôn giáo mang tính siêu thị hóa

Tôn giáo mới đương đại là hiện tượng xã hội phát sinh ở thế kỷ XIX-XX, bối cảnh xã hội của nó là phong trào hiện đại hóa, mà tiêu biểu là kinh tế thị trường và khoa học kỹ thuật phát triển. Điều này làm cho sự ra đời của tôn giáo mới mang một khuynh hướng nào đó phản lại xã hội, phản lại văn hóa chủ lưu, đồng thời, về hoạt động tôn giáo cũng biểu hiện những đặc trưng khác với tôn giáo truyền thống của mình, nó làm cho hoạt động tôn giáo đi theo hướng đa dạng hóa các loại hình nhỏ, tín ngưỡng và tuyên truyền tôn giáo đi theo hướng thị trường hóa. Các học giả phương Tây chỉ rõ, hàng loạt tôn giáo mới nổi lên là thể hiện của khuynh hướng tôn giáo cá nhân hóa, là báo trước thời đại mới cải cách tôn giáo sắp đến. Nó chứng tỏ tôn giáo ngày càng được xem là việc riêng của cá nhân hoặc là thứ tình cảm chủ quan chứ không phải là ý nghĩa chung cho mọi người, khiến người ta cảm thấy sự đổi mới trọng đại đang sắp xảy ra<sup>(2)</sup>.

Hoạt động của tôn giáo truyền thống thường có giáo hội, giáo phận cố định, có lễ bái, quy phạm và trình tự cố định, có nhân viên chức sắc cố định, có đức tin tôn giáo nghiêm ngặt, còn hiện nay, trong ý thức tôn giáo của tôn giáo mới, những tình trạng này đều đã có thay đổi, trong đó khiến người ta chú ý nhất là thái độ li tán đối với tín ngưỡng tôn giáo của tôn giáo mới. Đại đa số đều đang ở trạng thái lơ lửng giữa tôn giáo và phi tôn giáo; tôn giáo đối với họ thường không phải là một loại tín ngưỡng tôn giáo nghiêm chỉnh, mà là một loại đồng thuận xã hội, là một loại nhu cầu tinh thần. Lấy nước Nga làm ví dụ. Theo điều tra ở thập kỷ 90 thế kỷ XX, mặc dù tuyệt đại đa số người Nga

2. Mircea Eliade (chủ biên). *Tôn giáo bách khoa toàn thư*, mục từ tôn giáo mới.

trong diện điều tra đều thừa nhận Thượng Đế, nhưng thái độ tôn giáo của họ rất tinh tế, trong đó đa số lại cho rằng bản thân họ không phải là người vô thần cũng không phải là người tín đồ tôn giáo; có quá nửa số người tự xếp mình vào loại “dao động không ổn định” và “không phải tín đồ tôn giáo”. Điều này làm nảy sinh ra một hiện tượng hết sức kỳ quặc là người không phải tín đồ tôn giáo lại thừa nhận Thượng Đế. Hầu như mọi người đều có tình cảm tốt đối với tôn giáo, ngay như số người vô thần không tin vào Thượng Đế, cũng có quá nửa cho rằng “Chính Thống giáo có nhiều điểm tốt”, giáo hội giải đáp vấn đề đạo đức cho mọi người, nhà thờ có thể thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người, “tôn giáo nói chung vẫn còn có ích cho con người.” Đồng thời, một số quan niệm tôn giáo của người ta bị phai mờ, ví dụ chỉ có 1/3 số người cho rằng Thượng Đế là “tồn tại cá nhân”, còn đa số thì cho rằng thượng đế là “sức mạnh của cuộc sống”, và còn không đến một nửa số người thì đồng ý với câu nói “cuộc sống vì có sự tồn tại của Thượng Đế nên mới có ý nghĩa”. Trong số tín đồ truyền thống, những người tin có “kiếp sau” và “phục sinh” chỉ chiếm không đến 1/3. Sau khi các quốc gia xã hội chủ nghĩa Đông Âu giải thể, ở đó đã từng xuất hiện những cơn sốt tôn giáo, nhưng những cơn sốt tôn giáo này không quay trở về tôn giáo truyền thống, mà thực ra là một loại tìm tòi tinh thần thất lạc của con người. Họ thường biểu hiện thành thái độ tôn giáo có tính li tán phi chính thống, những quan niệm tôn giáo nghiêm túc vốn có của tôn giáo truyền thống đã phát sinh sự thay đổi về cơ cấu.

Đồng thời, phong trào hiện đại hóa xã hội đã cáo biệt xã hội đồng chất đơn nhất truyền thống, do dòng người lưu động, nhân khẩu đô thị hóa cao độ, mặc dù mọi người đều sống trong cùng một thành phố, mặc dù qua mạng Internet có thể liên hệ với toàn thế giới, nhưng mối quan hệ trực tiếp giữa người với người đã trở nên lạnh

nhạt, họ vẫn cảm thấy cô độc lẻ loi, trong cái biển người mênh mông ấy, hành vi cá nhân đã không còn thu hút sự chú ý của mọi người nữa. Xã hội văn hóa đồng chất vốn đồng nhất cao độ, đã biến thành xã hội lấy dị chất và đa nguyên văn hóa làm chính. Những người có trải nghiệm giống nhau, sở thích giống nhau, nghề nghiệp giống nhau, môi trường văn hóa giống nhau thì tụ hợp lại với nhau, hình thành nên một nhóm nhỏ tương đối độc lập. Hơn nữa, ngày càng có nhiều người, đặc biệt là thanh niên cảm thấy cuộc sống “không có ý nghĩa”, “không có gia đình”, “không có phương hướng”, điều này đã đưa nhiều người đến với tôn giáo, đồng thời nó cũng đặt cơ sở xã hội cho đa dạng hóa các loại hình hoạt động nhỏ của tôn giáo. Kraft, một học giả Đức, trong một bài viết có nhan đề *Tôn giáo thanh niên - thế giới quan và thái độ sống của họ*, đã viết: “Trong phạm vi thế giới, những người ra sức thông qua “đoàn thể tôn giáo chống lại xã hội” để rũ bỏ cái xã hội vô hi vọng, vô ý nghĩa thì có hàng chục vạn đến hàng trăm vạn”. Bởi vậy, đa dạng hóa loại hình nhỏ của tôn giáo là hiện đại hóa đời sống đô thị và kết quả tự đánh mất mình lần nữa của con người, là sự lựa chọn tất nhiên đa nguyên hóa xã hội và đa dạng hóa sinh tồn, đồng thời cũng là một loại giải tỏa đối với cuộc sống vô ý nghĩa. “Thượng Đế đã chết”, cuộc sống không còn ý nghĩa gì nữa, “con người cũng sẽ chết”, và có rất ít người còn bên lòng nghe người khác tỏ bày đau khổ, bởi vì trong đời sống xã hội hiện đại hóa, con người với con người bị chia cách xa nhau ra không phải vì thần thánh mà là vì vật chất, điều này thúc đẩy con người sáng tạo thần thánh mới, đi đến với tôn giáo mới, làm cho tôn giáo hình thành đặc điểm đa dạng hóa các loại hình hoạt động với quy mô nhỏ./.

**Người dịch: Trần Nghĩa Phương**  
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO